

Phụ lục: Một số nội dung trọng tâm của Luật Đầu tư công 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu

(Kèm theo Công văn số 120/SKHĐT-QLĐTC ngày 15/01/2025 của Sở Kế hoạch và Đầu tư

| TT | Nội dung | Nội dung liên quan trực tiếp các đơn vị cần lưu ý | Ghi chú |
|------------|--|---|---|
| A | Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024 | | |
| I | Nhóm chính sách thể chế hóa các cơ chế, chính sách thí điểm, đặc thù đã được Quốc hội cho phép áp dụng, bao gồm: | | |
| 1 | Cho phép tách công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng thành dự án độc lập đối với tất cả các nhóm dự án (bao gồm cả dự án nhóm B, C) | | |
| 2 | Quy định thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ giao một Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cơ quan chủ quản thực hiện dự án trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp tỉnh trở lên. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được lựa chọn giao một Ủy ban nhân dân cấp huyện làm cơ quan chủ quản thực hiện dự án trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp huyện trở lên hoặc tổ chức thực hiện dự án theo thẩm quyền | | |
| 3 | Cho phép bố trí vốn ngân sách địa phương để ủy thác thực hiện các chính sách tín dụng ưu đãi thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội tại địa phương | | |
| II | Nhóm chính sách về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, bao gồm: | | |
| 1 | Phân cấp thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương (NSTW) giữa các bộ, cơ quan trung ương và địa phương từ Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho Thủ tướng Chính phủ | | |
| 2 | Phân cấp thẩm quyền quyết định sử dụng dự phòng chung vốn NSTW, các khoản vốn NSTW chưa phân bổ trong kế hoạch đầu tư công trung hạn từ Quốc hội cho Ủy ban Thường vụ Quốc hội | | |
| 3 | Nâng quy mô vốn đầu tư công của dự án quan trọng quốc gia từ 30.000 tỷ đồng trở lên; của dự án nhóm A, nhóm B và nhóm C với quy mô gấp 2 lần so với các quy định hiện hành | X | |
| 4 | Phân cấp thẩm quyền cho người đứng đầu bộ, cơ quan trung ương quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm A do cơ quan, tổ chức mình quản lý với quy mô vốn dưới 10.000 tỷ đồng | | |
| 5 | Phân cấp thẩm quyền cho Ủy ban nhân dân các cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B, nhóm C do cấp mình quản lý | X | Luật cũ là HĐND các cấp, trường hợp cần thiết có thể giao UBND cùng cấp |
| 6 | Phân cấp thẩm quyền cho Ủy ban nhân dân các cấp điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương do cấp mình quản lý | X | Luật cũ là HĐND các cấp |
| 7 | Phân cấp thẩm quyền gia hạn thời gian bố trí vốn NSTW từ Thủ tướng Chính phủ cho cấp quyết định chủ trương đầu tư; vốn ngân sách địa phương từ Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp | X | Luật cũ là HĐND tỉnh |
| 8 | Phân cấp thẩm quyền kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn ngân sách địa phương từ Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp | X | Luật cũ là HĐND tỉnh |
| III | Nhóm chính sách về nâng cao chất lượng chuẩn bị đầu tư, khai thác nguồn lực, năng lực thực hiện dự án đầu tư công của địa phương, doanh nghiệp nhà nước, bao gồm: | | |
| 10 | Cho phép sử dụng nguồn chi thường xuyên và các nguồn vốn hợp pháp khác để chuẩn bị đầu tư dự án | X | |
| 11 | Cho phép doanh nghiệp nhà nước là cơ quan chủ quản thực hiện dự án đầu tư công theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ | | |
| 12 | Cho phép ngoài cơ quan chuyên môn thì thêm Ban Quản lý dự án, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ, cơ quan trung ương, địa phương được lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án | | |
| 13 | Cho phép giao nhiệm vụ và kế hoạch vốn hằng năm cho chủ đầu tư dự án không phải là đơn vị trực thuộc | X | Các Ban QLDA |

| TT | Nội dung | Nội dung liên quan trực tiếp các đơn vị cần lưu ý | Ghi chú |
|-----------|---|---|---|
| IV | Nhóm chính sách về thúc đẩy thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn ODA và vốn nước ngoài, bao gồm: | | |
| 16 | Cho phép giải ngân kế hoạch vốn nước ngoài nguồn NSTW và vốn cho vay lại của NSDP không phụ thuộc vào tỷ lệ cấp phát và cho vay lại | X | |
| 17 | Đơn giản hóa nội dung về Đề xuất dự án | | |
| 18 | Phân cấp thẩm quyền, đơn giản hóa trình tự, thủ tục phê duyệt, điều chỉnh chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư dự án sử dụng vốn nước ngoài. | X | |
| 19 | Bổ sung quy định về thời gian bố trí kế hoạch vốn của các dự án sử dụng vốn nước ngoài và giải ngân kế hoạch vốn nước ngoài | X | |
| 20 | Bổ sung quy định dừng sử dụng vốn ODA và vốn nước ngoài. | | |
| 21 | Đơn giản hóa việc thực hiện dự án sử dụng vốn ODA viện trợ không hoàn lại. | | |
| V | Nhóm chính sách về đơn giản hóa trình tự, thủ tục; bổ sung, làm rõ các khái niệm, thuật ngữ, quy định, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật, bao gồm: | | |
| 23 | Đơn giản hóa trình tự, thủ tục lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm. | | |
| 24 | Quy định danh mục dự án Chính phủ báo cáo Quốc hội để ban hành kế hoạch đầu tư công trung hạn là danh mục dự kiến. | | |
| 25 | Quy định, làm rõ một số khái niệm, nội dung cụ thể nhằm thống nhất cách hiểu, cách triển khai bảo đảm đồng bộ giữa các bộ, cơ quan, địa phương | X | Quy định rõ hơn về "nợ đọng xây dựng cơ bản" là giá trị khối lượng thực hiện đã được nghiệm thu của chương trình, nhiệm vụ, dự án nhưng chưa được cấp có thẩm quyền giao kế hoạch đầu tư công trung hạn , không bao gồm các dự án đầu tư công khẩn cấp (<i>Luật cũ chỉ quy định chung chưa có vốn bố trí cho phần khối lượng thực hiện đó</i>) |
| 26 | Quy định hạn mức 20% đối với các dự án vượt qua hai kỳ trung hạn (khoản 2 Điều 89 Luật hiện hành) không áp dụng đối với dự án quan trọng quốc gia và bổ sung quy định áp dụng theo từng nguồn vốn ngân sách trung ương hoặc ngân sách địa phương. Đối với vốn ODA, chỉ áp dụng hạn mức 20% đối với vốn ODA của cả nước. Bổ sung quy định cho phép vượt mức 20%: "cấp có thẩm quyền báo cáo để được phép quyết định vượt mức, nhưng không được vượt quá 50% số vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước" | X | Luật Đầu tư công 2019 không nói rõ 20% so với từng nguồn hay tổng các nguồn và không có quy định cho phép vượt 20% |
| B | Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu (số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024) | | |
| I | Về sửa đổi Luật Quy hoạch | | |
| 1 | Phân quyền quyết định điều chỉnh theo trình tự, thủ tục rút gọn quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng cho Bộ trưởng được giao tổ chức lập quy hoạch và quy hoạch tỉnh cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh | | |
| 2 | Phân quyền ban hành kế hoạch thực hiện quy hoạch ngành quốc gia cho Bộ trưởng và quy hoạch tỉnh cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh | | |

| TT | Nội dung | Nội dung liên quan trực tiếp các đơn vị cần lưu ý | Ghi chú |
|------------|---|---|---------|
| 3 | Điều chỉnh quy hoạch theo trình tự, thủ tục rút gọn không làm thay đổi quan điểm và mục tiêu của quy hoạch; bảo đảm tính liên kết, đồng bộ, kế thừa, ổn định giữa các quy hoạch Quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh | | |
| 4 | Sửa đổi các nội dung để đơn giản hóa các trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh | | |
| 5 | sửa đổi quy định “Danh mục dự án” thành “Danh mục dự kiến” các dự án quan trọng quốc gia, các dự án ưu tiên của quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh | | |
| 6 | Quy định cho phép sử dụng cả nguồn vốn đầu tư công, nguồn chi thường xuyên và các nguồn vốn hợp pháp khác để phù hợp với tính chất của từng loại quy hoạch và từng hoạt động liên quan đến quy hoạch | X | |
| 7 | Đơn giản hóa công tác báo cáo quy hoạch giúp tiết kiệm thời gian, nguồn lực trong quản lý quy hoạch; Bảo đảm sự thống nhất với pháp luật chuyên ngành có liên quan đến quy hoạch như: Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; Luật Địa chất khoáng sản; Luật Điện lực; Luật Thủy lợi | | |
| II | Về sửa đổi Luật Đầu tư | | |
| 1 | Phân quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, khu chế xuất; dự án đầu tư xây dựng cảng biển đặc biệt có quy mô dưới 2.300 tỷ đồng và dự án thuộc khu vực bảo vệ của di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt nhằm tăng cường phân quyền, tinh giản quy trình, thủ tục, tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với các dự án này | X | |
| 2 | Bổ sung thủ tục đầu tư đặc biệt đối với dự án đầu tư thuộc lĩnh vực công nghiệp bán dẫn, công nghệ cao... tại khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, khu thương mại tự do và khu chức năng trong khu kinh tế theo hướng chuyển từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”. Nhà đầu tư đăng ký cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trong thời gian 15 ngày; cam kết thực hiện dự án theo tiêu chuẩn, quy chuẩn về xây dựng, phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường và không phải thực hiện một số thủ tục để được cấp phép trong lĩnh vực này | X | |
| III | Về sửa đổi Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư | | |
| 6 | Xóa bỏ hạn chế về lĩnh vực đầu tư và mức đầu tư tối thiểu để mở rộng lĩnh vực và tạo cơ chế linh hoạt thu hút đầu tư theo phương thức này | X | |
| 7 | Xem xét áp dụng tỷ lệ vốn Nhà nước cao hơn 50% nhưng không quá 70% tổng mức đầu tư đối với dự án có chi phí giải phóng mặt bằng trên 50% tổng mức đầu tư; dự án thực hiện tại địa bàn kinh tế- xã hội khó khăn; và dự án có yêu cầu tiếp nhận chuyên giao công nghệ cao | X | |
| 8 | Cho phép tiếp tục áp dụng loại hợp đồng BT trên cơ sở khắc phục tối đa các bất cập, vướng mắc trong việc thực hiện loại hợp đồng này | X | |
| 9 | Đơn giản hóa thủ tục thực hiện dự án và đẩy mạnh phân quyền quyết định chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án cho các địa phương. | | |
| IV | Về sửa đổi Luật Đấu thầu | | |
| 11 | Giao Chính phủ xem xét, quyết định trước khi ký điều ước quốc tế, thỏa thuận vay nước ngoài có quy định về đấu thầu khác hoặc chưa được quy định tại Luật, tạo thuận lợi cho việc huy động vốn, phù hợp với thực tiễn trong quá trình đàm phán, ký kết các điều ước quốc tế, thỏa thuận vay | | |
| 12 | Giao Chính phủ quy định chi tiết việc lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt nhằm bảo đảm linh hoạt trong điều hành, kịp thời sửa đổi, bổ sung khi cần thiết, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính và phù hợp với yêu cầu thực tiễn. | | |

| TT | Nội dung | Nội dung liên quan trực tiếp các đơn vị cần lưu ý | Ghi chú |
|----|--|---|--|
| 13 | Nâng hạn mức chi định thầu đối với gói thầu thuộc dự toán mua sắm không hình thành dự án, đồng thời không phân biệt hạn mức chi định thầu giữa các gói thầu sử dụng nguồn vốn chi thường xuyên và vốn đầu tư công đối với các dự án đầu tư để phù hợp với yêu cầu phát triển đặt ra trong giai đoạn tới | X | Điều chỉnh hạn mức chi định thầu các dự án sử dụng nguồn chi thường xuyên phù hợp với các dự án đầu tư công, giảm thủ tục đấu thầu các dự án sửa chữa sử dụng nguồn chi thường xuyên |
| 14 | Cho phép đấu thầu trước đối với các dự án ODA theo yêu cầu ràng buộc của nhà tài trợ và các dự án khác để đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu, đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án. | X | |
| 15 | Cho phép cơ sở y tế công lập được tự quyết định mua sắm đối với việc mua thuốc, thiết bị y tế để bán lẻ tại nhà thuốc trong khuôn viên của cơ sở y tế công lập, mua vắc xin để tiêm chủng theo hình thức dịch vụ để tạo sự chủ động, linh hoạt cho nhà thuốc bệnh viện, bảo đảm chất lượng, phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh. | | |